

Bài 1: Phần cứng và phần mềm máy tính (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Kể được tên một số thiết bị phần cứng và phần mềm đã biết.
- Nêu được sơ lược về vai trò của phần cứng, phần mềm và mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

b. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Nhận ra được một số thiết bị phần cứng, phần mềm và vai trò của cũng như mối quan hệ giữa chúng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, máy tính, máy chiếu, ...

2. **Học sinh:** SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động

1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu bài học mới.

2. Nội dung:

- HS cùng nhau tìm hiểu nội dung câu hỏi của bạn Minh.

3. Sản phẩm:

- HS cùng bạn Minh đưa ra câu trả lời.

4. Tổ chức thực hiện:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv đưa ra tình huống trong bài học: “ Minh mượn điện thoại của mẹ để dịch một bài hát từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Nhưng trên điện thoại của mẹ không có từ điển như trên điện thoại của bố. Tại sao hai chiếc điện thoại giống nhau mà khi sử dụng lại khác nhau nhỉ? Em hãy cùng tìm hiểu với bạn Minh nhé!” Gv chốt dẫn vào bài	HS thực hiện thảo luận nhóm để cùng nhau tìm hiểu tình huống mà giáo viên đưa ra.	HS đưa ra được lí do tại sao hai chiếc điện thoại giống nhau mà khi sử dụng lại khác nhau. Vì điện thoại của mẹ chưa được cài phần mềm từ điển.

Hoạt động 1: Phân cứng và phần mềm

1. Mục tiêu:

- HS nhận ra và kể tên được một số thiết bị phần cứng và phần mềm.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, quan sát và thảo luận để phân chia các thiết bị thành 2 nhóm và đưa lí do tại sao lại phân chia như vậy.

3. Sản phẩm

HS phân chia được các thiết bị đã quan sát thành 2 nhóm và đưa ra lý do.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Quan sát các hình ảnh rồi phân chia thành 2	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình	- Các thiết bị như chuột, bàn phím, màn hình, máy in, loa... là những ví dụ về phần cứng, những ứng

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>nhóm</p> <p>Gv cho một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>Gv dẫn dắt: trong hoạt động khởi động bạn Minh cùng với các bạn trong lớp đã biết trên điện thoại của bố Minh đã cài đặt phần mềm từ điển còn điện thoại của mẹ Minh chưa cài đặt phần mềm từ điển nên không thể dịch được bài hát từ tiếng Anh sang tiếng Việt</p> <p>Gv nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK _ 6</p>	<p>bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>dụng về trò chơi, phần mềm trình chiếu...là những ví dụ về phần mềm.</p> <p>- Máy tính gồm phần cứng và phần mềm.</p> <p>- Màn hình, ống kính, loa..là phần cứng của điện thoại, còn từ điển, trò chơi, đồng hồ... là phần mềm của điện thoại.</p> <p>Câu 1: Đáp án C : Chương trình luyện tập gõ bàn phím là phần cứng.</p> <p>Câu 2: Hai phần mềm em đã sử dụng là phần mềm Logo, phần mềm soạn thảo.</p>

Hoạt động 2: Mối quan hệ giữa phần cứng và phần mềm.

1. Mục tiêu:

- Nêu được sơ lược về vai trò của phần cứng, phần mềm và mối quan hệ phụ

thuộc lẫn nhau.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, quan sát và thảo luận ghép mỗi lục ở cột A với cột B cho phù hợp.
- Đưa ra lí do nếu thiếu ống kính hay phần mềm chụp ảnh thì chiếc điện thoại có chụp ảnh được không?

3. Sản phẩm

- HS ghép mỗi lục ở cột A với cột B cho phù hợp.
- Nêu ra lí do nếu thiếu ống kính hay phần mềm chụp ảnh thì chiếc điện thoại có chụp ảnh được không?

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p>? Ghép mỗi lục ở cột A với cột B cho phù hợp.</p> <p>? Đưa ra lí do nếu thiếu ống kính hay phần mềm chụp ảnh thì chiếc điện thoại có chụp ảnh được không?</p> <p>Gv cho một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>Gv dẫn dắt: Ống kính của điện thoại là phần cứng. Ứng dụng chụp trên điện thoại là phần mềm. Nếu không có ống kính, điện thoại sẽ không nhận ra hình ảnh. Nếu không có ứng dụng chụp ảnh, ống kính sẽ không được điều khiển để thu nhận hình</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>- Ống kính của điện thoại là phần cứng. Ứng dụng chụp trên điện thoại là phần mềm. Điện thoại hay máy tính không hoạt động được nếu không có phần mềm.</p> <p>- Phần mềm được lưu trữ trong phần cứng và điều khiển phần cứng hoạt động.</p> <p>- Máy tính cần phải có cả phần cứng và phần mềm để làm việc.</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>ảnh đó.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK _ 7</p>		<p>Đáp án C: Cả phần cứng và phần mềm đều cần thiết để máy tính hoạt động.</p> <p>.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 1: Phần cứng và phần mềm máy tính (tiết 2)

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nêu được ví dụ cụ thể về một số thao tác không đúng sẽ gây ra lỗi cho phần cứng và phần mềm trong quá trình sử dụng máy tính.

2. Năng lực

c. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

d. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Nhận ra được một số thiết bị phần cứng, phần mềm và vai trò của chúng như mối quan hệ giữa chúng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

3. **Giáo viên:** SGK, máy tính, máy chiếu, ...

4. **Học sinh:** SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 3: Sử dụng máy tính đúng cách

1. Mục tiêu:

- HS nêu được ví dụ cụ thể về một số thao tác không đúng sẽ gây ra lỗi cho phần cứng và phần mềm trong quá trình sử dụng máy tính.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, thảo luận để trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_8.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_8.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Quan sát các hình 2: Hành động gây mất an toàn cho máy tính. ? Nhắc lại những điều đã học ở lớp 3 về việc và không nên làm khi sử dụng máy tính.	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu	- Việc sử dụng máy tính không đúng cách có thể gây ra lỗi, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của nó. - Một số nguyên tắc khi sử dụng máy tính để đảm bảo an toàn: + Máy tính là thiết bị điện nên thao tác cẩn thận, nhẹ

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>dụng máy tính để đảm bảo an toàn về điện.</p> <p>Gv cho một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>Gv dẫn dắt: Cốc nước có thể bị đổ và làm ướt bàn phím máy tính của Minh khiến nó không hoạt động được. An giữ công tắc làm máy tính bị tắt điện đột ngột gây ra lỗi cho phần cứng hoặc phần mềm.</p> <p>Gv đưa ra một số quy tắc khi sử dụng máy tính để đảm bảo an toàn khi máy tính làm việc.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK _ 9</p>	<p>hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>tay và thực hiện quy tắc an toàn về điện như em đã học ở lớp 3.</p> <p>+ Máy tính là thiết bị lưu trữ thông tin. Cần tắt máy tính đúng cách để không gây hỏng cho cả phần cứng và phần mềm.</p> <p>+ Không sử dụng tùy tiện internet hoặc phần mềm chưa được phép để tránh nguy cơ lây nhiễm virus máy tính.</p> <p>Câu 1: Đáp án B: Nháy chuột vào nút Start, chọn nút Power rồi chọn lệnh Shut down để tắt máy tính.</p>

Hoạt động 4: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_9

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_9

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_9	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	Câu hỏi 1: Đáp án a) Màn hình: Phần cứng b) Ổ đĩa cứng: Phần cứng c) Máy in: Phần cứng d) Ứng dụng luyện gõ bàn phím: Phần mềm. Câu hỏi 2: Đáp án A: Đặt máy tính ở nơi thoáng mát, khô ráo, sạch sẽ.

Hoạt động 5: Vận dụng**1. Mục tiêu:**

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_9

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_9

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_9	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác	Câu hỏi 1: Một số phần cứng hỗ trợ việc học trực tuyến. - Tai nghe - Loa - Máy in... Câu hỏi 2: Một số phần mềm giúp em học trực tuyến. - Phần mềm Zoom - Phần mềm Powerpoint

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
	nhận xét	- Phần mềm Word...

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 2: Gõ bàn phím đúng cách (tiết 1- lý thuyết)

III. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Giải thích được lợi ích của việc gõ phím đúng cách.
- Biết vị trí đặt các ngón tay khi gõ hàng số và thực hiện được thao tác gõ đúng cách.

2. Năng lực

e. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

f. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Biết được lợi ích của việc gõ phím đúng cách .

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân

- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- 5. Giáo viên:** SGK, máy tính, máy chiếu, ...
- 6. Học sinh:** SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động

1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu bài học mới.

2. Nội dung:

- HS cùng nhau tìm hiểu nội dung cách đặt tay khi gõ bàn phím máy tính.

3. Sản phẩm:

- HS nhắc lại được cách đặt tay khi gõ bàn phím máy tính.

4. Tổ chức thực hiện:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv đưa ra tình huống trong bài học: ? Quan sát hình 3 SGK_10 sau đó đưa ra hình nào thể hiện đúng cách đặt tay trên bàn phím ở vị trí xuất phát. Gv chốt dẫn vào bài	HS thực hiện thảo luận nhóm để cùng nhau tìm hiểu tình huống mà giáo viên đưa ra.	- HS đưa ra được cách đặt tay khi gõ bàn phím máy tính.

Hoạt động 1: Gõ bàn phím đúng cách

1. Mục tiêu:

- Giải thích được lợi ích của việc gõ phím đúng cách.
- Biết vị trí đặt các ngón tay khi gõ hàng số và thực hiện được thao tác gõ đúng cách.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, quan sát và thảo luận để đưa ra được cách gõ bàn phím đúng cách.

3. Sản phẩm

- HS đưa ra được cách gõ bàn phím đúng cách.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p>? Quan sát các hình 4 SGK_10. Theo cách gõ của bạn Khoa thì sẽ gặp phải điều gì.</p> <p>Gv cho một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>Gv dẫn dắt: Khi luyện tập gõ phím, Khoa chỉ dùng ngón tay trỏ của hai bàn tay để gõ các ký tự. Điều này sẽ làm cho Khoa gõ được ít ký tự, tốn nhiều thời gian gây ra mỏi mắt, mỏi cổ sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của mình.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK_11</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>a) Lợi ích của gõ bàn phím đúng cách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gõ bàn phím đúng cách sẽ giúp em gõ nhanh và chính xác hơn, tiết kiệm được thời gian và công sức - Bảo vệ sức khỏe. <p>b) Cách gõ phím trên hàng phím số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi gõ phím số các ngón tay của em từ vị trí xuất phát trên hàng phím cơ sở vươn đến gõ phím số. <p>Câu 1: Đáp án A: Gõ nhanh, chính xác và không cần nhìn bàn phím.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

Bài 2: Gõ bàn phím đúng cách (tiết 2- thực hành)

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Gõ được đúng cách một đoạn văn bản ngắn khoảng 50 từ.

2. Năng lực

g. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

h. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Thực hành gõ bàn phím đúng cách.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

7. **Giáo viên:** SGK, máy tính, máy chiếu, ...

8. **Học sinh:** SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 2: Thực hành gõ bàn phím đúng cách

1. Mục tiêu:

- Gõ được đúng cách một đoạn văn bản ngắn khoảng 50 từ.

2. Nội dung

- HS thực hành theo SGK_12

3. Sản phẩm

- HS gõ đúng được các nội dung SGK_12

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv đưa ra 2 nhiệm vụ yêu cầu HS thực hiện:</p> <p>Nhiệm vụ 1: Tập gõ đúng đoạn thơ sau đây. Em có thể gõ không dấu.</p> <p>Hướng dẫn:</p> <p>- Bước 1: Nháy đúp vào biểu tượng Notepad trên màn hình để khởi động phần mềm.</p> <p>- Bước 2: Đặt các ngón tay ở vị trí xuất phát và gõ đoạn thơ.</p> <p>Nhiệm vụ 2: Tập gõ đúng cách các đoạn văn bản sau. Em có thể gõ không dấu.</p> <p>Hướng dẫn: Thực hiện các bước 1, 2 tương tự nhiệm vụ 1.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p>	<p>- HS lắng nghe và quan sát.</p> <p>- HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.</p> <p>- Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác.</p>	<p>Nhiệm vụ 1: Tập gõ đúng đoạn thơ sau đây. Em có thể gõ không dấu.</p> <p>LÀM ANH</p> <p>Mẹ cho quà bánh</p> <p>Chia em phần hơn</p> <p>Có đồ chơi đẹp</p> <p>Cũng nhường em luôn</p> <p>Làm anh thật khó</p> <p>Nhưng mà thật vui</p> <p>Ai yêu em bé</p> <p>Thì làm được thôi</p> <p>Nhiệm vụ 2: Tập gõ đúng cách các đoạn văn bản sau. Em có thể gõ không dấu.</p> <p>a. Các số điện thoại khẩn cấp</p> <p>111 - Bảo vệ trẻ em</p> <p>112 - Tìm kiếm, cứu nạn</p> <p>113 - Công an</p> <p>114 - Cứu hỏa</p> <p>115 - Cấp cứu</p> <p>b. Một năm có 365 ngày. Năm nhuận có 366 ngày, các tháng 4, 6, 9, 11 có 30 ngày. Các tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12 có 31 ngày. Tháng 2 có 28 ngày, năm nhuận tháng 2 có 29 ngày.</p>

Hoạt động 3: Luyện tập**1. Mục tiêu:**

- Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_13

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_13

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_13	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	Câu hỏi 1: Đáp án 1- a 2- b 3- c 4- d 5- e 6- f 7- h 8- g Câu hỏi 2: b-c-a

Hoạt động 4: Vận dụng**1. Mục tiêu:**

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nội dung

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_13

3. Sản phẩm

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_13

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_13	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác. 	Khởi động phần mềm Powerpoint và thực hành gõ đúng cách để gõ lời một bài hát mà em yêu thích.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 3: Thông tin trên trang WEB (tiết 1)

V. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nhận biết và phân biệt được các loại thông tin chính trên trang web: văn bản, hình ảnh, âm thanh và siêu liên kết.

2. Năng lực

i. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

j. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Nhận ra được một số dạng thông tin chính trên trang web.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

9. **Giáo viên:** SGK, máy tính, máy chiếu, ...

10. **Học sinh:** SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động

1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu bài học mới.

2. Nội dung:

- HS cùng nhau tìm hiểu nội dung câu hỏi kể lại những gì em đã xem trên internet. Những nội dung đó thuộc dạng thông tin nào?

3. Sản phẩm:

- HS đưa ra câu trả lời.

4. Tổ chức thực hiện:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv đưa ra tình huống trong bài học: Hằng ngày em đã xem những gì trên internet. Những nội dung đó thuộc dạng nào? “ Hằng ngày chúng ta đã xem rất nhiều thông tin trên internet như xem phim hoạt hình, đọc truyện, xem tin tức, đọc thông tin về bài học sắp tới... Những thông tin trên	HS thực hiện thảo luận nhóm để cùng nhau tìm hiểu tình huống mà giáo viên đưa ra.	- Hằng ngày chúng ta xem rất nhiều thông tin trên internet như: xem phim, nghe nhạc, đọc tin tức thời sự, nghe dự báo thời tiết, đọc truyện, đọc thông tin về bài học... - Những thông tin trên thuộc các dạng thông tin cơ bản là văn bản, hình ảnh, âm thanh...”

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
thuộc các dạng thông tin cơ bản là văn bản, hình ảnh, âm thanh...” Gv chốt dẫn vào bài		

Hoạt động 1: Xem thông tin trên trang Web

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và phân biệt được các loại thông tin chính trên trang web: văn bản, hình ảnh, âm thanh và siêu liên kết.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, quan sát hình 7 SGK_14 và cho biết vị trí được đánh số thể hiện thông tin dưới dạng nào?

3. Sản phẩm

HS đưa ra được vị trí các số là thể hiện thông tin dạng nào.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? quan sát hình 7 SGK_14 và cho biết vị trí được đánh số thể hiện thông tin dưới dạng nào? Gv cho một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận Gv dẫn dắt: Chúng ta đã biết 3 dạng thông tin thường gặp là văn bản, hình ảnh và âm thanh. Số 01: thể hiện thông tin qua video vừa là âm thanh vừa là hình ảnh.	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	- Trên trang web thường có các loại thông tin: Văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và siêu liên kết. - Trang web là siêu văn bản

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Số 02: thể hiện thông tin dạng hình ảnh. Số 03: thể hiện thông tin dạng văn bản. Trên trang web còn có những vị trí mà khi con trỏ chuột ở vị trí đó thể hiện siêu liên kết, nhấp vào là chúng ta có thể liên kết đến các trang web có nội dung khác.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK _ 15</p>		<p>Câu 1: Đáp án D : Có các thông tin: Văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và siêu liên kết.</p> <p>Câu 2: Đáp án A.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 3: Thông tin trên trang Web (tiết 2)

VI. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Giải thích được sơ lược tác hại khi trẻ em cố tình truy cập vào những trang web không phù hợp lứa tuổi và không nên xem.

2. Năng lực

k. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

l. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Nhận ra được một số trang web không phù hợp với lứa tuổi và không nên xem.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

11. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

12. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 2: Tác hại khi truy cập vào trang web không phù hợp

1. Mục tiêu:

- Giải thích được sơ lược tác hại khi trẻ em cố tình truy cập vào những trang web không phù hợp lứa tuổi và không nên xem.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, thảo luận, quan sát hình 8 SGK₁₅ để trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi SGK₁₅.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận	HS hoạt động nhóm để	- Em không nên xem các

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>nhóm:</p> <p>? Quan sát các hình 8: Tình huống An gặp phải.</p> <p>? Trong khi truy cập internet An vô tình vào một trang web trò chuyện không phù hợp? An đã gặp rắc rối gì?</p> <p>Gv cho một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>Gv dẫn dắt: Thông tin trên internet không phải thông tin nào cũng phù hợp với các em, có những thông tin em chưa hiểu hết, có những thông tin độc hại như trò chơi bạo lực, phim ảnh có nội dung xấu...</p> <p>Gv nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK _ 16</p>	<p>trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>trang web không phù hợp lứa tuổi vì có nguy cơ suy nghĩ lệch lạc, bị lừa đảo, dụ dỗ, bắt nạt và lãng phí thời gian.</p> <p>Câu hỏi: Đáp án A: Em có thể bị dụ dỗ, hướng dẫn làm theo những việc không đúng.</p>

Hoạt động 3 : Luyện tập

1. Mục tiêu:

- Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1, câu hỏi 2, câu hỏi 3 SGK_17

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_9

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Trả lời câu hỏi 1, câu hỏi 2, câu hỏi 3 SGK_17	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	Câu hỏi 1: Đáp án A và D Câu hỏi 2: Đáp án 1 – c 2 – d 3 – b 4 – a Câu hỏi 3: Các tác hại khi cố tình xem thông tin trên trang web không phù hợp với lứa tuổi. - Có những suy nghĩ tiêu cực và lệch lạc. - Bị lừa đảo, dụ dỗ, bắt nạt. - Lãng phí thời gian.

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi SGK_17

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi SGK_17

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Trả lời câu hỏi SGK_17	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi	Khi truy cập internet, em cần sự đồng hành của người lớn. Khi có sự đồng hành, dám sát

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
	<p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	của người lớn, sẽ chỉ bảo, hướng dẫn các em truy cập vào những trang web phù hợp với lứa tuổi của mình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet

(tiết 1- lý thuyết)

VII. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Xác định được chủ đề (từ khoá) của thông tin cần tìm.
- Biết cách dùng máy tìm kiếm để tìm thông tin theo từ khoá.

2. Năng lực

m.Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

n. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Xác định được từ khoá và biết cách dùng máy tìm kiếm để tìm thông tin theo từ khoá.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

13. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

14. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động

1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu bài học mới.

2. Nội dung:

- HS cùng nhau tìm hiểu nội dung câu hỏi thông qua cuộc trao đổi giữa Khoa và Minh.

3. Sản phẩm:

- HS trả lời được câu hỏi thông qua cuộc trao đổi giữa Khoa và Minh.

4. Tổ chức thực hiện:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv đưa ra tình huống trong bài học: ? Theo em, bạn Khoa và bạn Minh đang cần tìm thông tin theo chủ đề gì, em hãy đưa ra các từ hay cụm từ để các bạn tìm kiếm thông tin Gv chốt dẫn vào bài	HS thực hiện thảo luận nhóm để cùng nhau tìm hiểu tình huống mà giáo viên đưa ra.	- Bạn Khoa và bạn Minh đang tìm kiếm thông tin về các đời vua Hùng. - Từ hoặc cụm từ để gợi ý: Các đời vua Hùng, vua Hùng...

Hoạt động 1: Tìm kiếm thông tin trên Internet**1. Mục tiêu:**

- Xác định được chủ đề (từ khoá) của thông tin cần tìm.
- Biết cách dùng máy tìm kiếm để tìm thông tin theo từ khoá.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, quan sát và thảo luận nội dung SGK_18 để trả lời câu hỏi SGK_19.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi SGK_19.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p>? Bạn Khoa đã chỉ cho bạn Minh tìm thông tin trên internet bằng cách truy cập vào trang web nào? Em nhận xét kết quả tìm kiếm.</p> <p>Ở hoạt động trên, cụm từ <i>Các đời vua Hùng</i> là từ khoá.</p> <p>Bạn Khoa đã truy cập vào trang web google.com để tìm kiếm thông tin. Kết quả tìm kiếm là lịch sử phát triển của các đời vua Hùng qua các thời kỳ.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>- Từ khoá là từ hoặc cụm từ thể hiện nội dung muốn tìm kiếm.</p> <p>- Các bước cần thực hiện để tìm kiếm thông tin:</p> <p>+ Xác định các từ khoá cần tìm kiếm.</p> <p>+ Mở trình duyệt và gõ địa chỉ của máy tìm kiếm.</p> <p>+ Gõ từ khoá tìm kiếm vào ô tìm kiếm rồi nhấn phím Enter, trên trang web sẽ xuất hiện danh sách các siêu liên kết.</p> <p>+ Nháy chuột vào một siêu liên kết trong danh sách để xem thông tin chi tiết.</p> <p>Câu hỏi 1: Đáp án B: Bảo tàng dân tộc học Việt Nam.</p> <p>Câu hỏi 2: C – A – B – D</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
HS trả lời câu hỏi SGK _ 19, 20.		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên internet

(tiết 2- thực hành)

VIII. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Thực hiện được việc tìm kiếm thông tin trên internet theo yêu cầu.

2. Năng lực

o. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

p. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Thực hiện được việc tìm kiếm thông tin trên internet theo yêu cầu.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân

- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

15. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

16. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 2: Thực hành tìm kiếm thông tin trên internet

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được việc tìm kiếm thông tin trên internet theo yêu cầu.

2. Nội dung

- HS thực hành theo SGK_20

3. Sản phẩm

- HS thực hành được các nội dung SGK_20

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv đưa ra nhiệm vụ yêu cầu HS thực hiện: Sử dụng máy tìm kiếm các thông tin về Hồ Gươm.</p> <p>Hướng dẫn:</p> <p>Bước 1: Xác định từ khoá là Hồ Gươm.</p> <p>Bước 2: Mở trình duyệt web và gõ địa chỉ vào máy tìm kiếm vào thanh địa chỉ.</p> <p>Bước 3: Gõ từ Hồ Gươm vào ô tìm kiếm rồi nhấn Enter.</p> <p>Bước 4: Kết quả tìm kiếm là danh sách web có</p>	<p>- HS lắng nghe và quan sát.</p> <p>- HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.</p> <p>- Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác.</p>	<p>HS sẽ thu được kết quả như hình 13 SGK_20 và hình 14 SGK_21.</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
chứa từ khoá tìm kiếm. GV nhận xét, chốt kiến thức		

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_21

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_21

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ?Trả lời câu hỏi 1 SGK_21 và thực hành theo yêu cầu câu hỏi 2 SGK_21.	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	Câu hỏi 1: Đáp án C: Vai trò của không khí đối với con người. Câu hỏi 2: Thực hành theo yêu cầu: -Xác định từ khoá: Văn Miếu – Quốc Tử Giám - Truy cập vào máy tìm kiếm và tìm kiếm thông tin. - Kết quả nhận được: Tìm hiểu về Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nội dung

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_21.

3. Sản phẩm

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_21.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_21.	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác. 	<p>Hướng dẫn:</p> <p>Bước 1: Xác định từ khoá.</p> <p>Bước 2: Mở trình duyệt web và gõ địa chỉ vào máy tìm kiếm vào thanh địa chỉ.</p> <p>Bước 3: Gõ từ khoá vào ô tìm kiếm rồi nhấn Enter.</p> <p>Bước 4: Kết quả tìm kiếm là danh sách web có chứa từ khoá tìm kiếm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:**

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 5: Thao tác với tệp và thư mục (tiết 1)**IX. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Thực hiện được các thao tác cơ bản với thư mục và tệp: tạo và xoá thư

mục, xoá tệp, di chuyển một thư mục hay một tệp vào trong thư mục khác, sao chép thư mục và tệp, đổi tên tệp.

- Nêu được tác hại khi thao tác nhầm, từ đó có ý thức cẩn thận khi thực hiện các thao tác nêu trên.

2. Năng lực

q. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

r. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Thực hiện được các thao tác cơ bản với tệp và thư mục.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

17. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

18. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động

1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu bài học mới.

2. Nội dung:

- HS cùng nhau quan sát hình 15 SGK_22 để trả lời câu hỏi SGK_22.

3. Sản phẩm:

- HS trả lời được câu hỏi SGK_22.

4. Tổ chức thực hiện:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv đưa ra tình huống trong bài học: ? Đầu năm học cô giáo đã thống nhất với cả lớp, bạn Thu An ở nhóm 1. Hôm nay bạn Thu AN chuyển từ nhóm 1 sang nhóm 2. Từ hình 15.a sang hình 15.b, theo em cần thực hiện thao tác nào?</p> <p>Chúng ta nên thực hiện thao tác di chuyển thư mục.</p> <p>Gv chốt dẫn vào bài</p>	<p>HS thực hiện thảo luận nhóm để cùng nhau tìm hiểu tình huống mà giáo viên đưa ra.</p>	<p>- Thực hiện thao tác di chuyển thư mục.</p>

Hoạt động 1: Các thao tác với tệp và thư mục

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được các thao tác cơ bản với thư mục và tệp: tạo và xoá thư mục, xoá tệp, di chuyển một thư mục hay một tệp vào trong thư mục khác, sao chép thư mục và tệp, đổi tên tệp.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, quan sát hình 16 SGK_22 và hình 17 SGK_23.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi SGK_22.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p>-Ngoài các thao tác đã học ở lớp 3 như tập, đổi tên và xoá thư mục, em có thể di chuyển hoặc sao chép tệp hoặc thư mục</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p>	<p>-</p> <p>- Khi di chuyển một thư mục đến một thư mục khác thì tất cả tệp và thư mục con trong thư mục đó sẽ được di chuyển đến vị trí mới và không còn tồn tại ở</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>vào thư mục khác.</p> <p>- Khi di chuyển một thư mục đến một thư mục khác thì tất cả tệp và thư mục con trong thư mục đó sẽ được di chuyển đến vị trí mới và không còn tồn tại ở vị trí cũ. Ví dụ hình 17.a SGK_23.</p> <p>- Khi sao chép một thư mục đến vị trí khác thì tất cả tệp và thư mục con trong thư mục đó sẽ tồn tại ở vị trí mới và vị trí cũ. Ví dụ hình 17.b SGK_23.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK_23.</p>	<p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>vị trí cũ. Ví dụ hình 17.a SGK_23.</p> <p>- Khi sao chép một thư mục đến vị trí khác thì tất cả tệp và thư mục con trong thư mục đó sẽ tồn tại ở vị trí mới và vị trí cũ. Ví dụ hình 17.b SGK_23.</p> <p>Câu hỏi: Đáp án B: Di chuyển thư mục Thu An từ nhóm 1 sang nhóm 2.</p>

Hoạt động 2: Tác hại khi thao tác nhầm với tệp và thư mục

1. Mục tiêu:

- Nêu được tác hại khi thao tác nhầm, từ đó có ý thức cẩn thận khi thực hiện các thao tác nêu trên.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, tìm hiểu nội dung SGK_23, 24.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi SGK_23, 24.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p>-Gv đưa ra tình huống: Bạn nào sau đây thao tác <i>không đúng</i>? Thao tác đó sẽ dẫn đến hậu quả gì?</p> <p>Đáp án C. Huy xoá tệp trong thư mục Windows ở ổ đĩa C</p> <p>-Hậu quả: máy tính sẽ bị lỗi vì bị lỗi file cài đặt, ổ đĩa C là ổ đĩa cài đặt.</p> <p>-Trong máy tính, ngoài tệp và thư mục do em tạo ra thì còn có rất nhiều tệp và thư mục khác. Em chỉ nên thao tác với các tệp và thư mục do mình tạo ra. Không nên tự ý thao tác với tệp và thư mục có sẵn trên máy tính.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK _ 24.</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>- Thao tác nhầm với tệp và thư mục sẽ dẫn đến nhiều tác hại như làm mất thông tin, gây lỗi chương trình, đảo lộn trật tự tổ chức lưu trữ thông tin, tốn bộ nhớ để lưu trữ.</p> <p>- Nếu thao tác có thể dẫn đến các tác hại sau:</p> <p>+ Xoá, đổi tên hoặc di chuyển tệp và thư mục của chương trình máy tính sẽ dẫn đến lỗi chương trình, treo máy.</p> <p>+ Sao chép, di chuyển tệp và thư mục của người khác sẽ làm đảo lộn trật tự gây khó khăn cho người sử dụng khác.</p> <p>+ Sao chép tệp đến nhiều thư mục trên máy tính sẽ khiến người sử dụng khó quản lí tệp, đồng thời làm tốn bộ nhớ.</p> <p>+ Xoá, đổi tên, di chuyển tệp hoặc thư mục có thể vô tình làm mất thông tin.</p> <p>Câu hỏi : Đáp án A, B, C</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

2. Những điều GV muốn thay đổi:

Bài 5: Thao tác với tệp và thư mục (tiết 2)

X. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Thực hiện được các thao tác cơ bản với thư mục và tệp: tạo và xoá thư mục, xoá tệp, di chuyển một thư mục hay một tệp vào trong thư mục khác, sao chép thư mục và tệp, đổi tên tệp.
- Nêu được tác hại khi thao tác nhầm, từ đó có ý thức cẩn thận khi thực hiện các thao tác nêu trên.

2. Năng lực

s. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

t. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Thực hiện được các thao tác với tệp và thư mục.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

19. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

20. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 3: Thực hành thao tác với tệp và thư mục

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được các thao tác cơ bản với thư mục và tệp: tạo và xoá thư mục, xoá tệp, di chuyển một thư mục hay một tệp vào trong thư mục khác, sao chép thư mục và tệp, đổi tên tệp.

2. Nội dung

- HS thực hành theo SGK_24, 25, 26.

3. Sản phẩm

- HS thực hành được các nội dung SGK_24, 25, 26.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv đưa ra 2 nhiệm vụ yêu cầu HS thực hiện:</p> <p><i>Nhiệm vụ 1:</i> Em hãy tạo cây thư mục theo gợi ý như hình 18 SGK_24.</p> <p>Hướng dẫn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy thực hiện tạo thư mục như đã học ở lớp 3. - Sao chép một tệp theo các bước hình 19 SGK_25. - Thao tác xoá tệp được thực hiện tương tự như xoá thư mục đã học ở lớp 3. <p><i>Nhiệm vụ 2:</i> Em hãy thực hiện các yêu cầu SGK_25.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác. 	<p>HS sẽ thực hiện các kết quả được thể hiện như hình 19, hình 20 SGK_25 và hình 21 SGK_26.</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Hướng dẫn: Thực hiện theo các bước như hình 20 SGK_25 và hình 21 SGK_26.		

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_26.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_26.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ?Trả lời câu hỏi 1 SGK_26 và thực hành theo yêu cầu câu hỏi 2 SGK_26.	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	Câu hỏi 1: Đáp án A: Sao chép. Câu hỏi 2: Tạo được cây thư mục như hình 22 SGK_26 và thực hiện các nội dung của câu hỏi.

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nội dung

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_26.

3. Sản phẩm

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_26.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_26.	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác. 	-Có một cây thư mục chứa tệp hình ảnh và video về buổi thăm quan của lớp, em sẽ sao chép thư mục vào thiết bị lưu trữ ngoài usb để copy vào máy tính của các bạn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 6: Sử dụng phần mềm khi được phép

XI. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nêu được một vài ví dụ cụ thể về phần mềm miễn phí và phần mềm không miễn phí.
- Biết rằng chỉ được sử dụng phần mềm khi được phép.

2. Năng lực

u. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

v. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Nhận biết một số phần miễn phí và không miễn phí.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân

- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

21. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

22. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động

1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu bài học mới.

2. Nội dung:

- HS cùng nhau tìm hiểu nội dung SGK_27 để trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm:

- HS trả lời được câu hỏi SGK_27.

4. Tổ chức thực hiện:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv đưa ra tình huống trong bài học: - Ở lớp 3 em đã được làm quen với nhiều phần mềm như phần mềm trình chiếu, phần mềm luyện tập chuột, phần mềm luyện gõ phím, ... ? Phần mềm nào miễn phí, phần mềm nào không miễn phí?	HS thực hiện thảo luận nhóm để cùng nhau tìm hiểu tình huống mà giáo viên đưa ra.	- Phần mềm miễn phí: phần mềm luyện tập chuột, phần mềm luyện gõ phím... - Phần mềm không miễn phí: phần mềm trình chiếu.

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv chốt dẫn vào bài		

Hoạt động 1: Phần mềm miễn phí và phần mềm không miễn phí

1. Mục tiêu:

- Nêu được một vài ví dụ cụ thể về phần mềm miễn phí và phần mềm không miễn phí.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, quan sát hình 23 SGK_27.

3. Sản phẩm

- HS nhận biết được phần mềm miễn phí và không miễn phí.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p>? Quan sát hình 23 SGK_27, đưa ra phần mềm miễn phí và không miễn phí.</p> <p>Gv nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK_28.</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>-Có những phần mềm được miễn phí sử dụng. Có những phần mềm không được miễn phí sử dụng.</p> <p>Câu hỏi 1: Đáp án A và D.</p> <p>Câu hỏi 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm miễn phí: phần mềm học gõ phím, phần mềm luyện tập chuột, phần mềm Uniky, ... - Phần mềm không miễn phí: phần mềm Tux paint, phần

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
		mềm Fast Math for Kids, phần mềm trình chiếu...

Hoạt động 2: Sử dụng phần mềm có bản quyền

1. Mục tiêu:

- Biết rằng chỉ được sử dụng phần mềm khi được phép.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, tìm hiểu cuộc hội thoại của 3 bạn: An, Minh, Khoa SGK_28 và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi SGK_28.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p>?Tìm hiểu cuộc hội thoại của 3 bạn: An, Minh, Khoa SGK_28 và trả lời câu hỏi.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK_</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>- Chỉ được sử dụng phần mềm có bản quyền.</p> <p>- Lý do khi chúng ta sử dụng phần mềm có bản quyền:</p> <p>+ Giữ được an toàn thông tin trên máy tính.</p> <p>+ Tránh nguy cơ vi phạm pháp luật.</p> <p>+ Có thể được hỗ trợ từ nhà sản xuất khi phần mềm gặp sự cố hay trục trặc.</p> <p>+ Bảo vệ quyền lợi của người làm ra sản phẩm có ích cho xã hội.</p> <p>Câu hỏi : Đáp án A, B, C</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
29.		

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_29.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_29.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: - Trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_29.	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	Câu hỏi 1: Phần mềm không miễn phí: Word, Kids Games Learning Science. Câu hỏi 2: Đáp án A, B, C

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nội dung

- HS cùng nhau tìm hiểu câu hỏi SGK_29.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi SGK_29.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Cùng nhau tìm hiểu câu hỏi SGK_29.	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác. 	-Nếu anh Bình sử dụng phần mềm không có bản quyền thì em sẽ nói với anh Bình là anh phải cẩn thận trong khi sử dụng vì nó sẽ gây ra rất nhiều tác hại với máy tính và bản thân mình. Có thể vi phạm pháp luật, mất thông tin bảo mật trong máy tính, nhiễm virus vào máy tính.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 7: Tạo bài trình chiếu (tiết 1)

XII. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Thực hiện được thành thạo việc khởi động và thoát khỏi phần mềm trình chiếu.
- Tạo được tệp trình chiếu đơn giản bằng tiếng Việt có chữ hoa, chữ thường và có ảnh.

2. Năng lực

w. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

x. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Thực hiện được thành thạo việc khởi động và thoát khỏi phần mềm trình chiếu.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

23. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

24. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động

1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu bài học mới.

2. Nội dung:

- HS cùng nhau quan sát hình 24 SGK₃₀ để trả lời câu hỏi SGK₃₀.

3. Sản phẩm:

- HS trả lời được câu hỏi SGK₃₀.

4. Tổ chức thực hiện:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv đưa ra tình huống trong bài học: ? Ở lớp 3 em đã tạo được bài trình chiếu đơn giản và gõ được vài dòng văn bản đơn giản. ? Quan sát nội dung hình 24.a và 24.b SGK ₃₀ , nội dung nào rõ nghĩa hơn. Gv chốt dẫn vào bài	HS thực hiện thảo luận nhóm để cùng nhau tìm hiểu tình huống mà giáo viên đưa ra.	- Nội dung ở hình 24.b rõ nghĩa hơn. Vì nội dung có dấu tiếng Việt.

Hoạt động 1: Gõ chữ tiếng Việt.**1. Mục tiêu:**

- Thực hiện được các thao tác cơ bản với thư mục và tệp: tạo và xoá thư mục, xoá tệp, di chuyển một thư mục hay một tệp vào trong thư mục khác, sao chép thư mục và tệp, đổi tên tệp.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, quan sát hình 25 SGK_30.

3. Sản phẩm

- HS nhận biết được cách gõ đúng tiếng Việt.

4. Tổ chức thực hiện

GV tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập																
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p>-Để gõ được tiếng Việt trên máy tính, cần phải có phần mềm hỗ trợ như Unikey, Vietkey, EVkey...</p> <p>- Có hai kiểu gõ tiếng Việt phổ biến: Telex và VNI.</p> <p>? Quan sát gõ chữ tiếng Việt theo 2 kiểu phổ biến ở bảng 1, bảng 2, bảng 3 SGK_31.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>- Để gõ được văn bản tiếng Việt cần có phần mềm gõ tiếng Việt.</p> <p>- Có hai kiểu gõ tiếng Việt phổ biến là Telex và VNI.</p> <p>- Gõ chữ tiếng Việt theo kiểu Telex:</p> <table><tr><th>Gõ chữ</th><th>Gõ dấu</th></tr><tr><td>â: aa</td><td>Sắc: s</td></tr><tr><td>ô: oo</td><td>Huyền: f</td></tr><tr><td>ê: ee</td><td>Hỏi: r</td></tr><tr><td>đ: dd</td><td>Ngã: x</td></tr><tr><td>ã: aw</td><td>Nặng: j</td></tr><tr><td>ơ: ow</td><td></td></tr><tr><td>ư: uw</td><td></td></tr></table> <p>- Gõ chữ tiếng Việt theo kiểu VNI:</p>	Gõ chữ	Gõ dấu	â: aa	Sắc: s	ô: oo	Huyền: f	ê: ee	Hỏi: r	đ: dd	Ngã: x	ã: aw	Nặng: j	ơ: ow		ư: uw	
Gõ chữ	Gõ dấu																	
â: aa	Sắc: s																	
ô: oo	Huyền: f																	
ê: ee	Hỏi: r																	
đ: dd	Ngã: x																	
ã: aw	Nặng: j																	
ơ: ow																		
ư: uw																		

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>	
Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK _ 31.		Gõ chữ	Gõ dấu
		â: a6	Sắc: 1
		ô: o6	Huyền: 2
		ê: e6	Hỏi: 3
		đ: d9	Ngã: 4
		ă: a8	Nặng: 5
		ơ: o7	
		ư: u7	
		Câu hỏi 1 : Đáp án A, B, C Câu hỏi 2: Đáp án B.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 7: Tạo bài trình chiếu (tiết 2)

XIII. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Tạo được tệp trình chiếu đơn giản bằng tiếng Việt có chữ hoa, chữ thường

và có ảnh.

- Lưu được tệp vào đúng thư mục theo yêu cầu.

2. Năng lực

y. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

z. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Lưu được tệp và đúng thư mục theo yêu cầu và tạo được bài trình chiếu đơn giản.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

25. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

26. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 2: Thực hành tạo văn bản trên trang chiếu

1. Mục tiêu:

- Tạo được tệp trình chiếu đơn giản bằng tiếng Việt có chữ hoa, chữ thường và có ảnh.

2. Nội dung

- HS thực hành theo SGK_32, 33

3. Sản phẩm

- HS thực hành được các nội dung SGK_32, 33.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv đưa ra nhiệm vụ yêu cầu HS thực hiện:</p> <p>a) Tạo bài trình chiếu có chủ đề giới thiệu về cảnh đẹp ở địa phương em với gợi ý SGK_32.</p> <p>Hướng dẫn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Khởi động phần mềm trình chiếu. - Bước 2: Tạo bốn trang chiếu, gõ nội dung và chèn hình ảnh theo hình 26 SGK_32. <p>b) Lưu tệp trình chiếu vào thư mục và thoát khỏi phần mềm.</p> <p>Hướng dẫn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Lưu tệp trình chiếu vào thư mục của em theo hình 27 SGK_33. Chọn lệnh Save trong bảng chọn File. - Bước 2: Nháy chuột vào biểu tượng X để thoát khỏi phần mềm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác. 	<p>HS sẽ thực hiện các kết quả được thể hiện như hình 26 SGK_32 và hình 27 SGK_33.</p>

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_33.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_33.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Trả lời câu hỏi 1 SGK_33 và thực hành theo yêu cầu câu hỏi 2 SGK_33.	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	Câu hỏi 1: Đáp án A. Câu hỏi 2: Tạo được bốn trang trình chiếu với chủ đề giới thiệu trường em và lưu tên tệp là Truong em.

Hoạt động 4: Vận dụng**1. Mục tiêu:**

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nội dung

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_33.

3. Sản phẩm

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_33.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_33.	- HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo	Tạo được bài trình chiếu với chủ đề giới thiệu về môn thể thao mà em yêu thích và lưu bài với tên tệp là The thao.

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
	kết quả, nhận xét các nhóm khác.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 8: Định dạng văn bản trên trang chiếu (tiết 1)

XIV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Định dạng được các kiểu chữ, màu chữ, cỡ chữ cho văn bản trên trang chiếu.
- Tạo được tệp trình chiếu có sử dụng công cụ gạch đầu dòng.

2. Năng lực

aa. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

bb. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Thực hiện định dạng cỡ, kiểu và màu chữ trên trang chiếu.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

27. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

28. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động

1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu bài học mới.

2. Nội dung:

- HS cùng nhau quan sát hình 28 SGK_34 để trả lời câu hỏi SGK_34.

3. Sản phẩm:

- HS trả lời được câu hỏi SGK_34.

4. Tổ chức thực hiện:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv đưa ra tình huống trong bài học: ? So sánh hai trang chiếu: hình 28.a và hình 28.b SGK_34. ? Quan sát hai trang chiếu có gì khác nhau? Gv chốt dẫn vào bài	HS thực hiện thảo luận nhóm để cùng nhau tìm hiểu tình huống mà giáo viên đưa ra.	- Em thích trang chiếu 28.b hơn vì nó có hình thức đẹp mắt hơn, có màu chữ, kiểu chữ khác.

Hoạt động 1: Định dạng văn bản trên trang chiếu

1. Mục tiêu:

- Định dạng được các kiểu chữ, màu chữ, cỡ chữ cho văn bản trên trang chiếu.

2. Nội dung

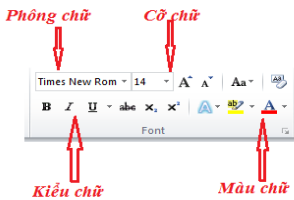
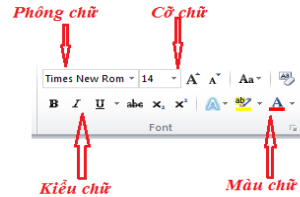
- HS hoạt động nhóm, quan sát hình 29 SGK_35.

3. Sản phẩm

- HS nhận biết được các nút lệnh định dạng về cỡ chữ, màu chữ, kiểu chữ

trên trang chiếu.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để trang chiếu dễ đọc, dễ nhớ và đẹp mắt hơn, em có thể thay đổi cỡ chữ, phong chữ, kiểu chữ và màu chữ trên trang trình chiếu. - Ta vào dải lệnh Home chọn các lệnh trong nhóm lệnh Font.  <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK _ 31.</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Em có thể thay đổi phong chữ, kiểu chữ, cỡ chữ, màu chữ và định dạng đầu dòng cho phần văn bản đã chọn để trình bày bài trình chiếu rõ ràng và đẹp hơn. - Ta vào dải lệnh Home chọn các lệnh trong nhóm lệnh Font.  <p>Câu hỏi : Đáp án</p> <ol style="list-style-type: none"> 1 – c 2 – a 3 – d 4 – f 5 – b 6 – e

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 8: Định dạng văn bản trên trang chiếu (tiết 2)

XV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Tạo được tệp trình chiếu có sử dụng công cụ gạch đầu dòng.
- Định dạng được các kiểu chữ, màu chữ, cỡ chữ cho văn bản trên trang chiếu.

2. Năng lực

cc. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

dd. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Định dạng được cỡ, kiểu, phông và màu chữ trên trang chiếu.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

29. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

30. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 2: Thực hành định dạng văn bản trên trang chiếu

1. Mục tiêu:

- Tạo được tệp trình chiếu đơn giản bằng tiếng Việt có chữ hoa, chữ thường và có ảnh.
- Tạo được tệp trình chiếu có sử dụng công cụ gạch đầu dòng.

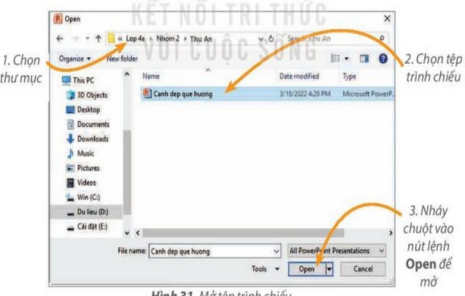
2. Nội dung

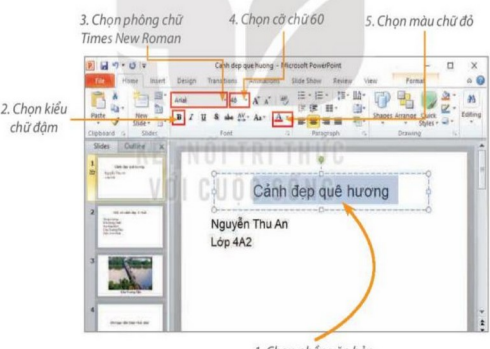
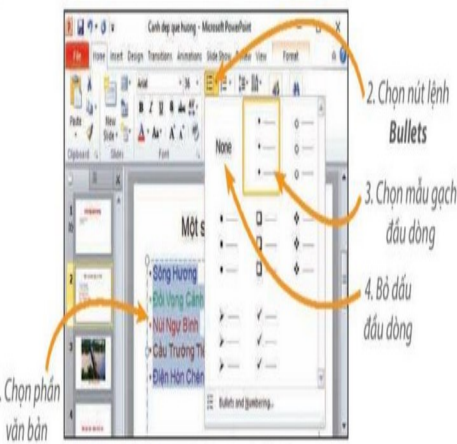
- HS thực hành theo SGK_36, 37, 38.

3. Sản phẩm

- HS thực hành được các nội dung SGK_36, 37, 38.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv đưa ra nhiệm vụ yêu cầu HS thực hiện:</p> <p><i>Nhiệm vụ:</i> Em hãy mở tệp Canh đẹp que hương đã lưu ở bài 7 và thực hiện các yêu cầu:</p> <p><i>Hướng dẫn:</i></p> <p>Bước 1: Khởi động phần mềm trình chiếu</p> <p>Bước 2: Mở tệp trình chiếu Canh đẹp que hương ở bài 7</p>  <p>Hình 31. Mở tệp trình chiếu</p> <p>a, Định dạng cỡ chữ, kiểu chữ, phong chữ, màu chữ:</p> <p>Bước 1: Chọn phần văn bản cần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác. 	<p>HS sẽ hoàn thiện bài thực hành theo yêu cầu của giáo viên.</p>

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>định dạng.</p> <p>Bước 2: Thực hiện các bước như hình 33.</p>  <p>Hình 33. Định dạng phông chữ, cỡ chữ, màu chữ</p> <p>b, Để chọn gạch đầu dòng, em thực hiện theo hình 34 SGK_38.</p>  <p>Hình 34. Định dạng gạch đầu dòng</p> <p>c, Lưu tệp trình chiếu và thoát khỏi phần mềm.</p> <p>Bước 1: Nháy vào nút  để lưu.</p> <p>Bước 2: Nháy vào X để thoát khỏi phần mềm.</p>		

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1 và thực hành theo yêu cầu của câu hỏi 2 SGK_38.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và thực hành theo yêu cầu của câu hỏi 2 SGK_38.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ?Trả lời câu hỏi 1 SGK_38 và thực hành theo yêu cầu câu hỏi 2 SGK_38.	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	Câu hỏi 1: Đáp án C. Câu hỏi 2: Mở tệp Truong em đã tập ở phần luyện tập bài 7 và định dạng theo yêu cầu.

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nội dung

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_38.

3. Sản phẩm

- HS thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_38.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Thực hành theo yêu cầu câu hỏi SGK_38.	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác. 	Mở tệp The thao đã tập ở phần mở rộng bài 7 và định dạng theo yêu cầu.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—

Bài 9: Hiệu ứng chuyển trang (tiết 1)

XVI. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Sử dụng được một vài hiệu ứng chuyển trang đơn giản.

2. Năng lực

ee. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

ff. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Nhận biết một số hiệu ứng chuyển trang đơn giản.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

31. Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

32. Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động

1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu bài học mới.

2. Nội dung:

- HS cùng nhau tìm hiểu nội dung SGK_39 để trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm:

- HS trả lời được câu hỏi SGK_39.

4. Tổ chức thực hiện:

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv đưa ra tình huống trong bài học: - Khi thầy cô giáo trình chiếu bài học, đôi khi em thấy các trang chiếu được xuất hiện một cách ấn tượng và đẹp mắt. Làm thế nào để làm được như vậy? Gv chốt dẫn vào bài	HS thực hiện thảo luận nhóm để cùng nhau tìm hiểu tình huống mà giáo viên đưa ra.	- Muốn các trang chiếu xuất hiện một cách đẹp mắt, hấp dẫn, ấn tượng. Chúng ta phải tạo hiệu ứng chuyển trang cho các trang chiếu.

Hoạt động 1: Tạo hiệu ứng chuyển trang

1. Mục tiêu:

- Sử dụng được một vài hiệu ứng chuyển trang đơn giản.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, quan sát hình 35 SGK_39.

3. Sản phẩm

- HS sử dụng được một vài hiệu ứng chuyển động chuyển trang.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p>? Quan sát hình 35 SGK_39, nhận xét các chuyển tiếp giữa các trang.</p> <p>Các bước để tạo hiệu ứng chuyển trang:</p> <p>+ Bước 1: Chọn trang chiếu muốn tạo hiệu ứng.</p> <p>+ Bước 2: Chọn hiệu ứng chuyển trang trên nhóm lệnh Transition to This Slide của dải lệnh Transitions.</p> <p>GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Câu hỏi củng cố: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK_40.</p>	<p>HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi</p> <p>2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp</p> <p>2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét</p>	<p>- Em có thể thêm hiệu ứng chuyển trang để bài trình chiếu ấn tượng và hấp dẫn hơn.</p> <p>- Các bước để tạo hiệu ứng chuyển trang:</p> <p>+ Bước 1: Chọn trang chiếu muốn tạo hiệu ứng.</p> <p>+ Bước 2: Chọn hiệu ứng chuyển trang trên nhóm lệnh Transition to This Slide của dải lệnh Transitions.</p> <p>Câu hỏi 1: Đáp án A, B, C.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

2. Những điều GV muốn thay đổi:

Bài 9: Hiệu ứng chuyển trang(tiết 2)

XVII. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Thực hiện được một số hiệu ứng chuyển trang.

2. Năng lực

gg.Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động của lớp. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

hh.Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học: Thực hiện được một số hiệu ứng chuyển trang.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trong việc hoàn thành các hoạt động học tập của cá nhân
- Trách nhiệm: tham gia tích cực vào hoạt động của lớp, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

33.Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu, ...

34.Học sinh: SGK, vở ghi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 2: Thực hành tạo hiệu ứng chuyển trang

1. Mục tiêu:

- Thực hành được một số hiệu ứng chuyển trang đơn giản.

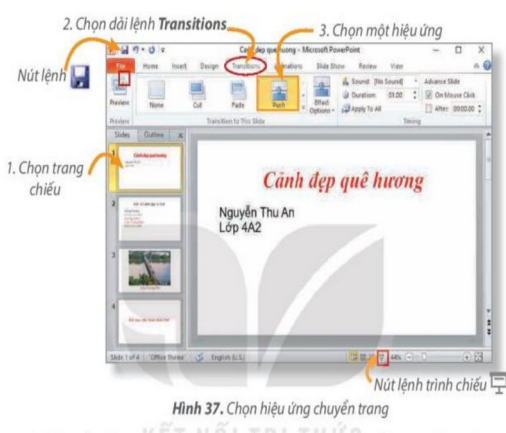
2. Nội dung

- HS thực hành theo SGK_40, 41.

3. Sản phẩm

- HS thực hành được các nội dung SGK_40, 41

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>Gv đưa ra nhiệm vụ yêu cầu HS thực hành: Hãy mở tệp Canh đẹp eo nhque hương đã lưu ở bài 8 và thêm các hiệu ứng chuyển trang theo yêu cầu.</p> <p>Hướng dẫn:</p> <p>+ Bước 1: Khởi động phần mềm trình chiếu.</p> <p>+ Bước 2: Chọn lệnh Open trng File chọn Canh đẹp que hương</p> <p>+ Bước 3: Chọn hiệu ứng chuyển trang như hình 37 SGK_41.</p>  <p>Hình 37. Chọn hiệu ứng chuyển trang</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm khác. 	<p>HS sẽ hoàn thiện bài thực hành theo yêu cầu của giáo viên.</p>

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.

2. Nội dung

- HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_41, 42.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi 1 và câu hỏi 2 SGK_41, 42.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: - Trả lời câu hỏi 1 SGK_41 và hoàn thiện bài thực hành câu hỏi 2 SGK_42.	HS hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi 2-> 3 nhóm HS trình bày các nội dung mà giáo viên đưa ra trước lớp 2-> 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét	Câu hỏi 1: Đáp án D. Câu hỏi 2: Tạo được bốn trang trình chiếu để giới thiệu về Hồ Hoàn Kiếm và thực hiện theo các yêu cầu.

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu:

- Học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2. Nội dung

- HS cùng nhau tìm hiểu câu hỏi SGK_42.

3. Sản phẩm

- HS trả lời được câu hỏi SGK_42.

4. Tổ chức thực hiện

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
Gv yêu cầu thảo luận nhóm: ? Cùng nhau tìm hiểu câu hỏi SGK_42.	- HS lắng nghe và quan sát. - HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả. - Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét các nhóm	- Hoàn thiện các câu hỏi 1 và câu hỏi 2 theo yêu cầu của bài.

<i>GV tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
	khác.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

1. Những điều GV đã thực hiện chưa thành công:

—

2. Những điều GV muốn thay đổi:

—